**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập VI**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III)**

***Hòa thượng Thích Minh Châu và Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **Chương III** *(tiếp theo)*  **286. Chuyện Con Heo Liên Căn (Tiền thân Sàlùka)**  ***Chớ ganh với món Liên căn...,***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên, về sự cám dỗ của một cô gái mập.*  *Các tình tiết sẽ được trình bày trong chuyện Callanàrada Kassapa, số 477. Bậc Ðạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy có thật đã yêu không, Tỷ-kheo ấy thưa vâng. Ngài hỏi:*  *- Yêu ai?*  *- Yêu cô gái mập.*  *Bậc Ðạo Sư dạy:*  *- Này Tỷ-kheo, cô kia chính là mối họa của ông. Xưa kia cũng như bây giờ, ông đã trở thành đồ ăn cho đám đông vì đám cưới cô ấy.*  *Thế rồi, do yêu cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con bò đực, tên là Ðại hồng mao, có một con bò em nó là Tiểu hồng mao. Cả hai con đều làm việc cho một gia đình kia.  Trong gia đình này có một cô gái dậy thì, được một gia đình kia hỏi xin cưới. Gia đình cô gái có một con heo tên là Sàlùka hay Liên căn đang được nuôi mập tròn để làm tiệc trong ngày đám cưới. Con heo thường nằm ngủ trong chuồng.  Một hôm Tiểu hồng mao bảo anh:  - Này anh, chúng ta làm việc cho gia đình này, giúp họ sinh sống. Thế mà họ chỉ cho chúng ta ăn cỏ và rơm; trong khi ấy, họ lại cho con heo kia ăn bột gạo với sữa, còn cho nó ngủ trong chuồng. Thử hỏi nó làm gì cho họ chứ?  Ðại hồng mao bảo em:  - Này em, chớ thèm thứ bột gạo pha sữa ấy của con heo. Người ta muốn làm thịt con heo nhân ngày đám cưới của tiểu thư nhà ta đấy. Hãy chờ vài ngày nữa, em sẽ thấy nó bị lôi ra khỏi chuồng, bị giết chết, bị xẻ ra từng miếng và bị khách khứa ăn thịt cho mà coi.  Nói xong, Ðại hồng mao sáng tác hai bài kệ đầu:  *Chớ ganh với món Liên căn, Ðồ ăn của nó là phần tử vong, Rạ rơm kia, hãy bằng lòng, Dài lâu cuộc sống, riêng phần của em.  Chẳng bao lâu khách quen sẽ tới, Chuyện trò vui, cười nói này kia, Liên căn sẽ bị chặt ra, Với mồm há bẹp thật là đáng thương.*  Ít ngày sau, khách dự lễ cưới đến. Sàlùka bị giết để làm tiệc. Cả hai con bò thấy số phận heo như vậy, nghĩ rằng rơm rạ của riêng chúng nó vẫn là thứ tốt nhất.  \*  Bậc Ðạo Sư với Trí tuệ Toàn hảo, đọc bài kệ tiếp để giải thích sự việc:  *Thấy Liên căn trăm đường tội nghiệp Bị chặt rời, mõm bẹp phơi bày, Ðôi bò mới tỏ nói lời này: Rạ rơm thô thiển tốt may hơn nhiều.*  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết Tứ Ðế và ở phần kết thúc về Tứ Ðế, vị Tỷ-kheo kia đắc quả Dự Lưu.  Bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ cô gái mập mạp kia vẫn là một trong cả hai chuyện. Tỷ-kheo bị ái nhiễm kia là Sàlùka, Ànanda là Tiểu hồng mao, còn chính ta là Ðại hồng mao.  -ooOoo-  **287. Chuyện Chê Bai Lợi Nhuận (Tiền Thân Làbha-Garaha)**  ***Kẻ cuồng si, kẻ chuyên lời phỉ báng.***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bằng hữu của Trưởng lão Xá-lợi-phất.*  *Tỷ-kheo này đến chào Trưởng lão rồi ngồi xuống một bên, hỏi Trưởng lão nói cho biết làm cách nào để được lợi nhuận, làm sao để ông ta thâu được y phục vật dụng v.v... Trưởng lão đáp:*  *- Này Hiền hữu, có bốn cách khiến cho một người thành công trong việc đạt lợi nhuận. Người ấy phải từ bỏ lòng khiêm tốn, phải từ bỏ hội chúng, phải làm ra vẻ điên khùng dù mình chẳng điên khùng, người ấy phải nói ngang ngược; người ấy phải cư xử như phường múa hát; người ấy phải dùng lời ác độc ở khắp nơi.*  *Trưởng lão giảng cách thức khiến người thu đạt nhiều như vậy. Vị Tỷ-kheo kia không đồng ý với cách này và bỏ đi. Trưởng lão đến thuật chuyện cùng bậc Ðạo Sư. Ngài dạy:*  *- Ðây không phải là lần đầu tiên vị Tỷ-kheo kia chê bai lợi nhuận. Trước kia ông ta cũng đã chê bai như thế.*  *Rồi do yêu cầu của Trưởng lão, Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lên mười sáu tuổi ngài đã tinh thông ba bộ kinh Vệ-đà và mười tám học thuật. Ngài trở thành vị thầy lừng danh, dạy dỗ một đám năm trăm thanh niên. Một thanh niên kia mới học đạo, một hôm đến hỏi thầy:  - Những người này đạt lợi nhuận như thế nào?  Vị thầy trả lời:  - Con ạ, có bốn cách thâu lợi nhuận cho những người này.  Rồi ngài đọc bài kệ thứ nhất:  *Kẻ cuồng si, kẻ chuyên lời phỉ báng, Kẻ tinh ranh như những bọn phường chèo. Kẻ nói ác, đều thu lợi thật nhiều, Châm ngôn ấy, giữa đám người điên loạn.*  Sau khi nghe lời thầy dạy, người học trò bày tỏ sự phản đối của mình về việc thâu lợi nhuận bằng hai bài kệ sau:  *Hổ thẹn thay kẻ nào Thâu đạt lợi danh vào Bằng hủy diệt tàn hại, Bằng tội lỗi gắt gao.  Trong tay một bình bát, Theo cuộc đời không nhà Còn hơn theo kiếp sống Tham lam và ác tà.*  Chàng thanh niên ca ngợi đặc tính cuộc đời đạo hạnh như thế; rồi ngay sau đó, trở thành một ẩn sĩ, và ước mong của bố thí bằng cách chính đáng. Chàng tu tập thiền định cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, vị Tỷ-kheo phản đối lợi nhuận là người thanh niên kia, còn thầy của người ấy chính là Ta.  -ooOoo-    **288. Chuyện Xâu Cá (Tiền thân Macch-Uddàna).**  ***Nào ai tin được chuyện này...,***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về một thương gia không thật thà.*  *Các tình tiết câu chuyện như đã kể ở trên.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong gia đình của một điền chủ.  Khi lớn lên, ngài trở thành một người giàu có. Ngài có một em trai. Khi người cha mất, hai anh em quyết định sắp đặt công việc của cha. Thế rồi họ đến một làng kia, nơi đây họ được trả một ngàn đồng. Trên đường về, trong lúc chờ thuyền bên sông, họ lấy cơm bới ra ăn. Bồ-tát ném phần thức ăn vào sông Hằng cho cá và cúng dường công đức ấy cho vị thần sông. Nữ thần rất vui lòng tiếp nhận việc này vì nó làm tăng thêm thần lực của bà và khi nghĩ đến sự gia tăng năng lực, bà biết được việc đã xảy ra, Bồ-tát cởi áo ngoài để trên cát rồi nằm xuống ngủ.  Người em có tính gian tham. Anh ta muốn lấy tiền của Bồ-tát và giữ cho riêng mình. Thế là anh gói một gói đá trong giống như gói tiền rồi cất cả hai gói.  Hai anh em lên thuyền. Khi thuyền ra giữa sông, người em làm bộ ngã vào mạn thuyền rồi cố ý để rơi cái gói đá ra khỏi thuyền. Thực ra anh ta đã lầm vì đó chính là gói tiền.  - Anh ơi! - anh ta la lên - gói tiền rơi mất rồi. Làm sao đây?  Người anh trả lời:  - Chúng ta biết làm sao được? Thôi việc gì đã qua thì cho qua luôn, đừng nghĩ tới nó nữa!  Nhưng vị thần sông nghĩ rằng bà thực quá vui mừng được nhận sự cúng dường và được gia tăng năng lực nên bà quyết định giữ gìn của cải cho người anh. Do thần lực, bà khiến một con cá miệng rộng nuốt lấy gói tiền và bà giữ gìn con cá cẩn thận.  Khi kẻ gian tham kia về nhà khoái chí về thủ đoạn đã gây cho anh mình, nhưng khi mở gói ra chỉ thấy có sỏi đá mà thôi! Lòng héo hắt, anh ngã vật xuống giường, nằm ôm lấy ván!  Bấy giờ, mấy ngư ông vừa quăng một mẻ lưới. Do năng lực của vị thần sông, con cá kia rơi vào lưới. Các ngư ông đem nó về phố bán. Người ta hỏi giá bao nhiêu.  - Một ngàn đồng bảy hào đấy! Các ngư ông trả lời.  Ai cũng cợt nhạo:  - Kia kìa một con cá với giá một ngàn đồng! Họ cười ầm lên.  Các ngư ông mang con cá đến cửa nhà Bồ-tát và hỏi ngài có mua cá không.  Ngài hỏi:  - Giá bao nhiêu đấy?  - Xin trả bảy hào để lấy cá. Họ đáp.  - Các ông đòi những người khác bao nhiêu chứ?  - Nếu là những người khác thì chúng tôi đòi một ngàn đồng bảy hào. Nhưng ngài chỉ phải trả bảy hào thôi. Họ đáp:  Bồ-tát trả bảy hào để lấy cá, rồi giao cá cho vợ. Bà vợ mổ cá ra và thấy gói tiền. Bà gọi Bồ-tát. Ngài nhìn vào nhận ra các dấu vết và biết đó là gói tiền của chính mình. Ngài tự nghĩ: "Các ngư ông này đòi hỏi những người khác phải trả với giá một ngàn đồng bảy hào, còn ta, vì một ngàn đồng này vốn là của ta nên họ thuận cho ta chỉ trả bảy hào thôi! Nếu một ai khác không hiểu sự việc này thì không gì có thể làm cho người ấy tin được!" Rồi ngài đọc bài thứ nhất:  *Nào ai tin được chuyện này Mấy con cá nọ giá ngay ngàn đồng, Ta đây chỉ bảy hào con, Mong gì mua được cá tròn một dây?*  Ðọc xong bài, Bồ-tát lấy làm lạ tại sao ngài tìm lại được số tiền ấy. Ngay khi ấy, vị thần sông bay ẩn mình trên không và nói:  - Ta là thần sông Hằng đây. Ngài đã cho bọn cá ăn phần còn thừa và đã cúng dường công đức cho ta, do đó ta đã giữ gìn của cải cho ngài.  Rồi bà đọc một bài kệ:  *Người cho lũ cá ăn Cúng dường ta có phần, Ta ghi công đức ấy Và đạo tâm vẹn toàn.*  Thế rồi nữ thần kể lại thủ đoạn gian manh của người em. Bà còn nói thêm:  - Hắn nằm kia, lòng héo hon sầu khổ. Chẳng có lợi lộc gì dành cho kẻ gian lận. Ta mang lại cho ngài sở hữu của riêng ngài, đừng để cho mất đi, đừng đem cho đứa em gian tham kia. Hãy giữ tất cả cho mình.  Rồi bà đọc tiếp bài kệ thứ ba:  *Tâm địa xấu, dối lừa, trộm cắp, Gạt anh em mong đạt gia tài; Ác tâm nào gặp vận may, Quỉ thần chẳng chút tỏ bày kính tâm.*  Vị thần nói như vậy, vì không muốn cho kẻ gian lận xấu xa kia được nhận tiền. Nhưng Bồ-tát nói:  - Không thể như thế được.  Và ngài liền gửi cho em năm trăm đồng.  \*  Sau khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết Tứ Ðế và ở phần kết thúc Tứ Ðế, thương gia kia đắc quả Dự Lưu. Thề rồi bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ người em là thương gia không thật thà kia, còn người anh chính là Ta.  -ooOoo-    **289. Chuyện Mong Ước Khác Nhau (Tiền thân Nàna-Chanda)**  ***Chúng tôi chung sống một nhà...,***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về việc Tôn giả Ànanda nhận một vật phẩm giá trị.*  *Các tình tiết câu chuyện sẽ được diễn tả trong số 456. Tiền thân Junha, Chương Mười một.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra làm con trai của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilà, rồi lên ngôi vua sau khi phụ vương mất. Một giáo sĩ của hoàng gia bị bãi chức đang sống rất nghèo khổ trong một ngôi nhà cũ kỹ.  Một đêm kia, nhà vua giả trang vi hành trong thành phố để xem xét tình hình. Một đám trộm cướp xong việc, ghé đến uống rượu trong một quán, rồi ra về mang thêm một tí rượu đựng trong một cái bình. Chúng rình thấy vua đang đi trên đường liền la lớn:  - Này anh là ai?  Chúng quật ngài xuống, giật lấy chiếc áo choàng, rồi lượm bình lên và đi, đồng thời mang ngài theo.  Vị Bà-la-môn nói trên bấy giờ đang đứng ngoài đường xem thiên văn. Ông nhìn sao, biết được vua đang rơi vào tay bọn bất lương, liền gọi vợ, bà vội chạy đến hỏi việc gì. Ông bảo:  - Bà nó ạ, đức vua của chúng ta đã rơi vào tay bọn đối nghịch!  Bà vợ nói:  - Sao thưa ông, ông tính thế nào với nhà vua đấy?  - Các Bà-la-môn của ngài sẽ lo việc ấy.  Vua nghe như thế rồi đi được một đoạn, ngài năn nỉ bọn vô lại:  - Thưa các ông, tôi là một kẻ nghèo khó, các ông hãy lấy áo của tôi mà tha cho tôi đi.  Ngài cứ năn nỉ như vậy mãi, cuối cùng bọn chúng thương hại và thả ngài ra. Ngài để ý chỗ ở của hai vợ chồng kia, bèn quay trở lại.  Bấy giờ, vị Bà-la-môn nói với vợ:  - Bà nó ạ, đức vua đã thoát khỏi tay bọn đối nghịch kia rồi.  Vua nghe hết việc này cũng như trước kia. Rồi vua trở về cung điện.  Sáng mai, vua cho gọi các vị Bà-la-môn của ngài và hỏi họ:  - Quí vị có xem thiên văn không?  - Thưa Ðại vương, có.  - May hay rủi thế?  - Thưa Ðại vương, may.  - Không có mây mờ hay nguyệt thực chứ?  - Không, tâu ngài, không có.  Vua phán:  - Ði kiếm đem về cho ta thầy Bà-la-môn ở chỗ nhà kia... Vua chỉ chỗ cho họ.  Thế là họ kiếm đem về vị giáo sĩ già kia. Bấy giờ vua hỏi ông ta:  - Thưa thầy, đêm hôm qua thầy có xem thiên văn không?  - Vâng, tâu Ðại Vương, thần có xem.  - Có mây mờ hay nguyệt thực nào không?  - Thưa Ðại vương có. Ðêm hôm qua, ngài rơi vào tay những kẻ nghịch và một lúc sau ngài thoát ra được.  Nhà vua phán:  - Phải như vậy mới đúng là một chiêm tinh gia.  Ngài bèn đuổi các Bà-la-môn kia và bảo vị lão sư ấy rằng ngài rất bằng lòng rồi ban ông ta một ân huệ. Ông xin phép được về hỏi ý kiến gia đình và vua chấp thuận.  Thầy Bà-la-môn về gọi vợ, con trai, con dâu và cô tớ gái đến và đặt vấn đề với họ:  - Vua ban cho ta một điều ước. Vây ta phải xin gì?  Bà vợ đáp:  - Theo tôi, ông hãy xin một trăm con bò sữa.  Người con trai, tên Chatta nói:  - Theo con, hãy xin một chiếc xe được kéo bởi những con ngựa nòi trắng thực đẹp.  Và người con dâu:  - Còn theo con, hãy xin đủ thứ trang sức, bông tai có gắn ngọc và vân vân...  Rồi đến cô tớ gái (tên là Punnà):  - Theo con, hãy xin một bộ cối chày và một cái rổ sàng thóc.  Còn thầy Bà-la-môn ước được hưởng hoa lợi của một ngôi làng. Thế rồi, ông trở lại chầu nhà vua. Ngài muốn biết vợ ông có được hỏi ý kiến không, ông đáp:  - Tâu Ðại vương, có. Nhưng mọi người được hỏi ý đều không ai đồng ý với nhau.  Rồi ông đọc hai bài kệ sau:  *Chúng tôi chung sống một nhà, Ý này ý nọ chia ra mỗi người! Trăm bò sữa, ý vợ tôi; Còn tôi thì muốn một ngôi làng giàu;  Trai ưa ngựa kéo xe sau; Hoa tai gắn ngọc, mong cầu gái kia; Punnà bé nhỏ, nữ tỳ Nói rằng nàng muốn cối đi cùng chày!*  Vua phán:  - Ðược rồi! Tất cả đều được như ý.  Rồi ngài đọc bài kệ sau:  *Hãy cho người vợ trăm bò; Người chồng tốt bụng được cho ngôi làng; Hoa tai ngọc tặng cô nàng; Xe đôi ngựa kéo gởi chàng trai kia; Còn cô giúp việc trong nhà Trao cho chày cối - Thế là thỏa chung.*  Thế là vua đã làm thỏa nguyện thầy Bà-la-môn ấy và ban cho cả danh vọng lớn lao. Vua còn ban lệnh từ nay về sau ông được tham dự vào các công việc của vua và giữ ông bên cạnh làm cố vấn riêng cho ngài.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, Bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Lúc bấy giờ thầy Ba-la-môn kia là Ànanda, còn vị vua chính là Ta.  -ooOoo-    **290. Chuyện Thử Thách Giới Đức (Tiền thân Sìla-Vĩmamsa)**  ***Cho rằng đạo hạnh đáng yêu...,***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Bà-la-môn thử nghiệm thanh danh của mình.*  *Các tình tiết đưa đến câu chuyện và ngay cả câu chuyện ở đây đều giống như ở Tiền thân Silavimamsa, số 86.*  \*  Khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, vị giáo sĩ của vua quyết định thử nghiệm thanh danh của mình về đức hạnh. Trong hai ngày đầu, ông đều mỗi ngày lấy một đồng tiền do người coi kho giữ. Vào ngày thứ ba, ông bị đưa đến trình vua vì bị kết tội ăn cắp. Dọc đường, ông chú ý đến mấy người bắt rắn đang làm cho rắn múa. Vua hỏi tại sao ông làm một việc như vậy. Thầy Bà-la-môn trả lời:  - Ðể thử nghiệm thanh danh của tôi về đức hạnh.  Rồi nói tiếp:  *Cho rằng Ðức hạnh đáng yêu Người ta tôn quí bao nhiêu trên đời. Xem kia! Rắn độc chết người, Bảo rằng nó tốt, chẳng đòi chết ngay.  Tôi nay bảo, khắp đầy trần thế Ðức hạnh là tôn quí đáng yêu: Kẻ nào đạo đức vẫn nêu Con đường đạo quả bước theo mãi hoài.  Tình thân thiết, sáng ngời chúng bạn Rồi đến khi số tận mạng chung, Kẻ nào tích đức sẵn sàng Cõi trời, kẻ ấy được phần tái sinh.*  Sau khi thuyết giảng về cái đẹp của đức hạnh bằng ba bài kệ trên, giáo sĩ Bà-la-môn ấy nói tiếp:  - Tâu Ðại vương, gia đình tôi đã hiến dâng cho ngài bao nhiêu thứ: tài sản của cha tôi, của mẹ tôi và cả những gì mà tôi đã có: điều ấy chẳng bao giờ dứt. Còn tôi đây, tôi đã lấy mấy đồng tiền kia trong kho báu chỉ để thử nghiệm giá trị của riêng tôi. Bây giờ tôi thấy rằng thọ sanh dòng dõi, huyết thống và gia đình chẳng có giá trị gì trên đời này và chỉ có đức hạnh là tốt nhất. Tôi muốn sống đời Phạm hạnh, xin ngài cho phép tôi được như vậy!  Giáo sĩ cứ năn nỉ mãi, cuối cùng vua đành chấp thuận. Thế là ông lìa bỏ thế gian lui vào dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn) để sống Phạm hạnh, tu tập các Thắng trí và các Thiền chứng cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Lúc bấy giờ, vị giáo sư thử nghiệm thanh danh về đức hạnh kia chính là Ta.  -ooOoo-  **291. Chuyện Cái Bát Thần (Tiền thân Bhadra-Ghata)**  ***Kẻ vô dụng một lần được bát...,***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về một người cháu của Trưởng giả Cấp Cô Ðộc.*  *Người này đã hoang phí số tài sản kế thừa là bốn trăm triệu đồng vàng. Anh ta đến thăm người chú Cấp Cô Ðộc và được Trưởng giả cho một ngàn đồng để làm vốn mua bán. Anh ta tiêu xài hết số tiền rồi lại đến Trưởng giả. Lần này anh được cho năm trăm đồng. Tiêu xài hết xong, anh lại đến và lần này chú anh chỉ cho anh hai bộ quần áo vải thô. Thế là khi anh đã hết luôn hai bộ quần áo kia và đến xin thêm một lần nữa thì bị chú anh tóm cổ ném ra cửa. Anh ta chẳng còn ai giúp đỡ, sau đó đã ngã xuống bên một xó đường và chết. Người ta kéo anh ra rồi ném ở đấy.*  *Ông Cấp Cô Ðộc đến kể với đức Phật về các sự việc đã xảy ra cho cháu ông, bậc Ðạo Sư bảo:*  *- Làm sao ông mong làm thỏa mãn một kẻ chính Ta ngày xưa cũng không thể làm thỏa mãn dù rằng Ta đã cho anh ta một cái Bát Ước.*  *Rồi do yêu cầu của Trưởng giả, Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con của một thương gia giàu có. Sau khi cha mất, ngài thay cha quán xuyến mọi việc. Trong nhà của ngài có chôn một kho tàng bốn trăm triệu đồng. Ngài có một con trai độc nhất. Bồ-tát bố thí, hành thiện cho đến khi chết và tái sanh làm Thiên chủ Ðế Thích (Sakha).  Con trai của Bồ-tát làm một cái rạp ngoài đường để ngồi uống rượu cùng với đám bạn bè tụ tập quanh anh ta. Anh trả một ngàn đồng cho bọn làm trò chạy nhảy, nhào lộn, bọn ca sĩ, vũ công, suốt ngày ăn nhậu, trác táng. Anh rong chơi đây đó, chỉ đòi đàn địch múa ca, mãi mê theo đám bạn thô lỗ, chìm đắm trong thói nhàn cư lười biếng. Vì thế, chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, anh đã tiêu xài cả kho tàng bốn trăm triệu đồng, hết cả mọi sở hữu, của cải, đồ đạc rồi trở nên nghèo khó cực khổ đến độ phải lang thang rách rưới tả tơi.  Thiên chủ Ðế Thích, trong lúc suy xét, biết rõ anh ta nghèo khổ như thế nào. Do lòng thương con thúc đẩy, ngài cho anh ta một cái Bát Ước và dặn:  - Con ạ, hãy giữ gìn, chớ làm vỡ cái bát này. Bao lâu con còn giữ được nó thì tài sản của con sẽ không cạn được. Vì vậy, hãy giữ gìn nó cẩn thận!  Nói xong, ngài quay về trời.  Sau đó, anh chàng kia chỉ lấy bát uống rượu chứ chẳng làm gì cả. Một hôm, trong lúc say sưa, anh ném Bát lên không cho nó rơi xuống mà bắt lấy. Thế rồi có lần anh bắt hụt, Bát rơi xuống đất vỡ tan tành! Thế là anh lại trở nên nghèo khó, rách rưới tả tơi đi khắp đây đó cầm bát ăn xin rồi cuối cùng ngã xuống một bờ tường rồi chết.  Khi kể xong chuyện này, bậc Ðạo Sư đọc tiếp:  *Kẻ vô dụng một lần được bát, Lòng muốn gì, Bát tất thỏa ngay, Bao lâu còn giữ Bát này, Tiền tài luôn vẫn còn đầy cho anh.  Trong một lúc ngông nghênh say khướt, Anh làm tan Bát phước lành rồi! Lõa lồ, rách rưới tả tơi, Kẻ rồ tội nghiệp sống đời đắng cay.  Kẻ nào có gia tài đồ sộ Nhưng hưởng đời, tiết độ chẳng hay, Phút giây tàn mạt! - cũng tày Anh chàng khờ khạo vỡ ngay Bát thần.*  \*  Với Trí tuệ Toàn hảo, bậc Ðạo Sư đọc các bài kệ trên, rồi nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, người cháu của Cấp Cô Ðộc là anh chàng vô lại đã đành vỡ cái Bát phước lành kia, còn chính Ta là Ðế-Thích.  -ooOoo-  **292. Chuyện Vua Quạ Supatta (Tiền thân Supatta)**  ***Ở nơi đây, thành Ba-la-nại...,***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về việc Trưởng Lão Xá-lợi-phất dâng tặng bà Bimbàdevi một bữa cơm trộn bơ tươi và cá hồng.*  *Các tình tiết câu chuyện cũng giống như ở số 281. Tiền thân Abbhantara đã kể trước đây. Ở đây, vị Tỷ-kheo-ni bị đau bao tử. Tôn giả La-hầu-la đến thuật chuyện với Trưởng lão. Trưởng lão bảo La-hầu-la ngồi ở phòng đợi rồi ngài đến nhà vua, được cúng cơm, cá hồng và bơ tươi. La-hầu-la mang cơm ấy cho vị Tỷ-kheo-ni, mẹ ông. Khi bà dùng xong món ăn ấy thì bệnh dứt ngay. Vua sai người đi dò xem, rồi từ đó luôn luôn bảo đem cúng dường bà món ăn ấy.*  *Một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường:*  *- Này Hiền hữu, Tướng quân Chánh pháp đã làm thỏa lòng vị Tỷ-kheo-ni ấy với món ăn như thế kia.*  *Bậc Ðạo Sư bước vào, hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán chuyện gì. Khi được thuật lại, Ngài dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Xá-Lợi-Phất đã tặng mẹ của La-hầu-la món bà cần; trước kia, vị ấy cũng đã làm như thế.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Quạ, lớn lên trở thành vị lãnh đạo của tám mươi ngàn con quạ, tức là Vua Quạ (Ô vương), tên Supatta hay Hoàng Dực (Cánh vàng). Vợ chánh của vua Quạ tên là Suphassã hay Nhu Hòa; vị Ðại tướng là Sumukho, Mỹ Chủy (Mỏ đẹp). Vua Quạ sống với đàn tám mươi ngàn con gần Ba-la-nại.  Một hôm, vua Quạ và vợ đi kiếm ăn bay qua bếp của nhà vua. Người đầu bếp của vua vừa làm xong một số đĩa thức ăn gồm đủ các loại cá. Ông chưa đậy các đĩa vì muốn để như thế một lát cho nguội. Ô hoàng hậu ngửi thấy mùi thơm của thức ăn và khao khát được một miếng. Nhưng hôm đó nàng chẳng nói gì.  Thế nhưng đến ngày hôm sau, khi Vua Quạ đến rủ vợ đi ăn thì nàng bảo:  - Hãy đi một mình! Thiếp đang quá thèm muốn một thứ!  - Thứ gì vậy?  - Thiếp muốn ăn một ít đồ ăn của nhà vua và vì không thể có được nên thiếp sắp chết đây.  Vua Quạ ngồi xuống và suy nghĩ. Mỹ Chủy đến gần vua và hỏi xem vua đang buồn về việc gì. Vua Quạ kể lại sự việc.  -Ồ-, sẽ được ngay mà!  Quạ Tướng quân bảo thế, rồi nói thêm để cả hai được yên tâm:  - Hôm nay các ngài cứ ở đây, thần sẽ đi kiếm đồ ăn về.  Thế rồi, Quạ Tướng quân họp đàn Quạ lại và kể lại mọi việc cho chúng.  - Nào chúng ta hãy đi lấy thứ ấy!  Rồi tất cả cùng bay đến Ba-la-nại. Quạ Tướng quân cắt đặt từng nhóm quạ đậu đó đây gần nhà bếp để trông chừng, còn nó cùng với tám tên giỏi nhất, ngồi trên mái bếp. Trong khi chờ thức ăn của vua được dọn ra, nó ra lệnh cho chúng:  - Khi người kia mang thức ăn đi, ta sẽ làm cho ông ta để rơi các cái đĩa xuống. Một khi đã làm như thế là xem như đời ta tàn rồi. Vậy thì bốn đứa trong bọn phải mổ và ngậm cơm đầy miệng, còn bốn đứa kia ngậm cá rồi bay về dâng cho vua và hoàng hậu của ta ăn; các ngài có hỏi ta đâu thì bảo rằng ta sắp về tới.  Người đầu bếp bấy giờ đã làm xong nhiều thức ăn cao lương móc vào đòn gánh và đem tới phòng của vua. Khi ông băng qua sân, Quạ Tướng ra hiệu cho bọn tùy tùng rồi bay đâm vào ngực ông, tấn công bằng những cái vuốt trương ra, bằng chiếc mỏ nhọn như mũi thương, nó mổ vào chóp mũi và bằng hai bàn chân nó khóa chặt hai hàm của ông ta.  Nhà vua đang đi dạo ở tầng trên, khi nhìn ra cửa sổ lớn trông thấy con quạ đang làm như thế, liền gọi người đầu bếp:  - Này, thả mấy cái đĩa xuống và bắt lấy con quạ!  Người kia liền thả đĩa xuống rồi nắm chặt con quạ.  - Ðến đây! Vua kêu lên.  Thế là các quạ kia tha hồ ăn, rồi mổ lấy phần còn lại như đã được dặn dò và mang đi. Sau đó cả bọn quạ tụ tập lại và ăn phần dư thừa. Tám con quạ giỏi nhất kia mang đồ về cho Quạ Vua và hoàng hậu. Thế là cơn thèm khát của Nhu Hòa lắng xuống.  Người hầu mang bữa ăn kia đem con quạ đến trình vua.  - Này Quạ! - Vua bảo - Ngươi tỏ ra chẳng kính trọng gì ta! Ngươi đã làm vỡ mũi người hầu của ta! Ngươi đã liều lĩnh ném đi cả cuộc sống của ngươi! Ðiều gì khiến ngươi đã làm như thế?  Quạ trả lời:  - Tâu Ðại vương! Vua của tôi sống gần Ba-la-nại, tôi là chánh tướng quân của ngài. Vợ ngài (tên Nhu Hòa) quá khao khát muốn nếm thử đồ ăn của Ðại vương. Vua của tôi nói cho tôi biết bà ấy đang thèm muốn thứ gì và liền đó tôi quyết hy sinh đời mình. Giờ đây, tôi đã gởi thức ăn về cho hoàng hậu rồi, nguyện ước của tôi đã trọn. Ðó là lý do khiến tôi đã hành động như thế.  Về để giải thích sự việc đó, nó đọc ba bài kệ sau đây:  *Ở nơi đây, thành Ba-la-nại, Tâu Ðại vương, có vị Quạ Vua, Tên Hoàng Dực, với đàn kia, Tám mươi ngàn quạ đều là thần dân.  Nhu Hoàng hậu muôn phần mơ ước: Bà khát khao có được bữa cơm, Cá kia riêng của Ðại vương Bắt tươi nấu chín vừa mang lên bàn.  Xin xem tôi như hàng sứ giả, Vua tôi sai nên đã đến đây. Kính Vua, tôi tỏ lòng này, Mũi người kia bị tôi gây đau phiền.*  Nghe thế, vua liền nói:  - Ta đây đã ban danh vọng lớn lao cho lắm người, nhưng không thể khiến họ thân thiết được. Ngay cả việc ban các tặng vật như toàn thể một ngôi làng đi nữa, ta cũng chẳng tìm thấy một kẻ dám hy sinh mạng sống cho ta. Thế mà con vật này, vốn chỉ là một con quạ, lại hy sinh đời mình cho vua của nó. Nó rất cao cả, nhu hòa, thiện hảo.  Rất đẹp lòng vì các tình nết tốt của Quạ, vua tặng nó một cái lọng trắng để tỏ lòng sùng ái trân trọng. Quạ chỉ lễ bái vua về tặng vật kia, rồi lại ca ngợi đức hạnh của Hoàng Dực, vua nó.  Nhà vua cho mời Hoàng Dực tới, nghe các lời giáo huấn của Vua Quạ rồi gửi cho vợ chồng Vua Quạ thức ăn của chính ngài, còn về phần bọn quạ kia thì mỗi ngày ngài đều sai nấu thực nhiều cơm để cho chúng. Chính ngài đi theo lời giáo huấn của vị Bồ-tát, che chở mọi loài sinh vật và hành thiện. Những lời giáo huấn của Quạ Hoàng Dực được ghi nhớ suốt bảy trăm năm.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Lúc bấy giờ, vua là Ànanda, tướng quạ là Xá-lợi-phất, còn vua quạ Supatta chính là Ta.  -ooOoo-  **293. Chuyện Thân Hư Hoại (Tiền thân Kàya-Vicchinda)**  ***Bị cơn bệnh trầm kha quật xuống...,***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về một người đàn ông kia sống tại Xá-vệ.*  *Ông ta bị bệnh hoàng đản và các thầy thuốc bảo rằng đây là trường hợp không hy vọng chữa khỏi được. Vợ con ông không biết ai có thể chữa lành bệnh cho ông. Ông ta tự nghĩ: "Nếu ta được lành bệnh ta sẽ sống đời tu hành".*  *Thế rồi vài ngày qua, sau khi dùng một thứ gì đó, ông thấy khá rồi được lành bệnh. Bấy giờ ông đến Kỳ Viên và xin gia nhập Giáo đoàn. Ông được bậc Ðạo Sư truyền tiểu giới (Sa-di) và đại giới (Tỷ-kheo) rồi ít lâu sau, ông chứng Thánh quả.*  *Sau đó, một hôm các Tỷ-kheo bàn tán với nhau trong Pháp đường:*  *- Này Hiền hữu, người kia bị bệnh hoàng đản và thệ nguyện rằng nếu lành được bệnh sẽ sống đời Phạm hạnh. Ông ta đã làm như thế và giờ đây đã đắc Thánh quả.*  *Bậc Ðạo Sư bước vào, hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi đây với nhau bàn tán chuyện gì. Sau khi họ thuật lại, Ngài dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ riêng người ấy đã làm thế. Xưa kia, các trí giả, khi được lành bệnh, cũng sống đời Phạm hạnh rồi được phần lợi cho riêng mình.*  *Rồi ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Ngài lớn lên rồi bắt đầu thu góp của cải: nhưng ngài lại mắc bệnh hoàng đản. Các thầy thuốc cũng không thể làm gì cho ngài được, vợ ngài và cả gia đình cũng hết cả hy vọng. Ngài định rằng nếu được lành bệnh Ngài sẽ sống đời tu hành. Thế rồi ngài dùng một thứ gì đó, cảm thấy khỏe rồi lành bệnh. Ngài ra đi lên dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn) và trở thành một ẩn sĩ. Ngài tu tập các Thắng trí và các Thiền chứng rồi an trú trong thiền lạc.  Ngài tự nghĩ: "Từ lâu nay, ta chưa hề được hạnh phúc lớn lao như thế này!" Rồi ngài nói lên niềm cảm hứng:  *Bị cơn bệnh trầm kha quật xuống, Ta nằm dài đau đớn sầu bi. Thân ta chóng héo tàn đi Như hoa trên đất khô vì nắng kia.  Cao sang cũng như là hèn nhục, Tinh khiết cùng vẩn đục như nhau. Kẻ nào mù quáng biết đâu Tưởng vùng hư thối là mầu đẹp tươi.  Thân bệnh hoạn này thời đáng thẹn Quá thối hư, bất tịnh mà thôi. Kẻ cuồng si hễ biếng lười, Lang thang khắp lối, cõi trời chẳng sinh.*  Bậc Ðạo Sĩ diễn tả bằng nhiều cách tính chất của bất tịnh và của đau khổ thường hằng, rồi chán chê thân xác và tất cả những thành phần của nó, ngài suốt đời tu tập Bốn Vô lượng tâm cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết Tứ Ðế. Lúc ấy nhiều vị Tỷ-kheo đắc quả Dự Lưu v.v... Rồi bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, Ta chính là vị ẩn sĩ ấy.  -ooOoo-  **294. Chuyện Con Chim Ăn Trái Đào (Tiền Thân Jambu-Khàdaka)**  ***Ai đó ngồi cây đào đỏ hồng...,***  *Chuyện này được bậc Ðạo Sư kể tại Trúc-Lâm về Ðề-bà-đạt-đa và Kokàlika.*  *Bấy giờ, khi Ðề-bà-đạt-đa bắt đầu mất vật phẩm cúng dường và thanh danh, Kokàlika đi từ nhà này sang nhà khác bảo:*  *- Trưởng lão Ðề-bà-đạt-đa là dòng dõi Sơ tổ Hoàng đế, thuộc hoàng tộc Okkàka, là hàng quý tộc đích truyền, đặc tài về mọi kinh điển, sung mãn thần thông, nói năng ngọt ngào, là một luật sư thiên hảo. Hãy cúng dường Trưởng lão, hãy giúp đỡ ngài!*  *Kokàlika ca ngợi về Ðề-bà-đạt-đa bằng những lời như thế. Mặt khác Ðề-bà-đạt-đa lại ca ngợi Kokàlika như sau:*  *- Kokàlika vốn thuộc một gia đình Bà-la-môn ở phía Bắc, ông sống đời tu hành, thâm nhập kinh điển, là một luật sư có tài. Hãy cùng dường ông ấy, hãy giúp đỡ ông ấy.*  *Họ đi khắp nơi, người này ca ngợi người kia như thế để được nhận đồ ăn của từng nhà. Một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán chuyện ấy trong Pháp đường:*  *- Này Hiền hữu, Ðề-bà-đạt-đa và Kokàlika đi khắp nơi ca ngợi đức hạnh của nhau trong khi họ chẳng có đức hạnh gì cả, và cứ thế, họ kiếm được lương thực.*  *Bậc Ðạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Nghe họ thuật lại, Ngài dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên các người ấy nhận được lương thực bằng cách ca ngợi nhau. Xưa kia, họ cũng đã làm như thế.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một Thần cây trong một khu rừng hồng đào (Diêm-phù) kia. Một con Quạ cái kia đậu trên cành cây của ngài và bắt đầu ăn quả. Một con Chó rừng đến, nhìn lên và theo dõi quạ. Nó tự nghĩ: "Nếu ta nịnh tên này thì có lẽ ta sẽ được ăn vài quả đấy!" Vì thế để nịnh Quạ, nó đọc bài kệ đầu:  *Ai đó ngồi cây đào đỏ hồng, Giọng ca thanh lịch rót vào lòng, Dáng nàng uyển chuyển như công múa Và vẫn ngồi yên, vẫn lặng không!*  Quạ lấy làm tự mãn, trả lời bằng bài kệ thứ hai:  *Kẻ nào gia thế cao sang Mới khen kẻ khác là hàng quý cao. Chàng cùng mãnh hổ khác nào, Ðến đây! Ăn thứ tôi trao tặng chàng!*  Ðọc xong bài kệ, Quạ rung cành cho vài trái rơi xuống. Bấy giờ vị Thần của cây chứng kiến hai con vật đang ăn, sau khi nịnh hót ve vãn nhau như thế, liền đọc bài kệ thứ ba:  *Quân nói dối, ta đây rõ quá! Tên Quạ kia, tên Chó rừng kia, Chuyên ăn xác chết thối tha, Nịnh nhau qua lại nghe ra om sòm!*  Ðọc xong bài kệ, vị thần cây liền hóa ra một hình thù hung tợn đuổi cả hai con vật kia đi.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, con Chó rừng là Ðề-bà-đạt-đa, con Quạ là Kokàlika, còn vị Thần cây kia chính là Ta.  -ooOoo-  **295. Chuyện Loài Hạ Liệt (Tiền Thân Anta)**  ***Như chàng bò mộng, tấm thân ông...,***  *Ðây là một chuyện nữa do bậc Ðạo Sư kể tại cùng một nơi, về cùng những người ấy và các tình tiết câu chuyện cũng giống như trên đây.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là Thần một cây thầu dầu mọc ở gần một ngôi làng kia. Ở trong làng, có một con bò già bị chết. Người ta kéo xác bò và ném vào rừng cạnh cổng làng. Một con Chó rừng đến ăn thịt xác ấy. Thế rồi, một con Quạ cái đến đậu trên cây. Khi thấy Chó rừng, Quạ tìm cách nịnh hót xem có thể được một vài miếng thịt xác bò kia để ăn không. Vì vậy nó đọc bài kệ thứ nhất:  *Như chàng bò mộng, tấm thân ông, Sinh hoạt như sư tử mạnh hùng, Vinh hiển thay ông, vua các thú! Ðừng quên một miếng tặng tôi cùng.*  Nghe thế, Chó rừng đọc bài kệ thứ hai:  *Những ai gia thế trọng cao Mới ca ngợi đúng kẻ nào quí sang. Cổ cô giống cổ chim công. Quạ ơi, bay xuống mà dùng thịt đây.*  Vị Thần cây thấy như vậy liền đọc bài kệ thứ ba:  *Loài thú hèn nhất, là Chó rừng, Trong loài chim, Quạ bét sau cùng, Thầu dầu hạ liệt nhất loài mộc, Ba thứ chung đây, tối hạ tầng!*  \*  Khi kể xong Pháp Thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, Ðề-bà-đạt-đa là con Chó rừng kia, Kokàlika là con Quạ, vị Thần cây ấy là Ta.  -ooOoo-  **296. Chuyện Biển Cả (Tiền Thân Samudda).**  ***Trên sóng biển ai bay qua đó...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về Trưởng Lão Upananda.*  *Vị Tỷ-kheo này là kẻ ăn uống quá thô bạo, bao nhiêu cũng không đủ cho ông được, dù cả vài xe thực phẩm cũng chẳng thỏa lòng ông. Trong thời an cư mùa mưa, ông thường sống tại nhiều trú xứ, nơi thì ông để giày dép, nơi thì ông để gậy, nơi thì ông để bình nước, còn ông lại ở một nơi khác. Khi đến viếng một tinh xá ở một vùng quê và thấy các Tỷ-kheo đã đủ sẵn các đồ dùng, ông bắt đầu giảng về bốn loại Sa-môn tri túc rồi lấy y phục của họ; khiến họ lượm đồ rách trong đống rác mà dùng; khiến họ dùng bát đất, cho ông những cái bát kim loại của họ và bất cứ bát nào mà ông thích. Thế rồi ông bỏ các thứ ấy vào một xe rồi mang chúng về Kỳ Viên.*  *Một hôm các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường:*  *- Này Hiền hữu, Upananda thuộc bộ tộc Thích-ca là một kẻ ăn bạo, một Tỷ-kheo tham lam, đi thuyết pháp cho người ta rồi mang về đầy cả một xe vật dụng của Tỷ-kheo!*  *Bậc Ðạo Sư bước vào và muốn biết các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Họ thuật chuyện xong, Ngài dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, trước kia thuyết giảng về hạnh tri túc, Upananda đã sai lầm rồi! Trước nhất ta phải tiết độ trong tham ái của ta rồi mới ca ngợi đức hạnh của kẻ khác:*  *Trước tiên an định phần mình*  *Rồi sau giảng dạy, khỏi thành nhiễm ô.*  *Bậc Ðạo Sư trích lời kệ trên từ Kinh Pháp cú số 158 và quở trách Upananda, rồi dạy tiếp:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Upananda tham lam. Xưa kia ông ta đã nghĩ rằng ngay cả nước biển cũng cần được tiết kiệm kia.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị Thần biển. Có một con Quạ nước bay qua biển. Nó vừa bay đây đó, vừa la lên cố ngăn chặn các bầy cá, các đàn chim:  - Ðừng uống quá nhiều nước biển đấy! Phải giữ gìn nước biển chứ!  Thấy nó như vậy, vị Thần biển đọc bài kệ đầu:  *Trên sóng biển ai bay qua đó? Ai cố công cản trở thủy loài, Ngăn đàn cá lội ngoài khơi, Sợ rằng biển cả sẽ vơi dần dà?*  Quạ nghe thế liền trả lời bằng bài kệ thứ hai:  *Trên thế giới người ta vẫn nói Rằng tôi đây uống mãi chẳng vừa, Ra công uống hết biển kia Làm cho biển chúa giang hà cạn khô.*  Nghe thế, Thần biển đọc bài kệ thứ ba:  *Dù biển cả có vơi dần nước, Cũng lại đầy cùng một ngày thôi, Nào ai làm biển được vơi? Uống vào nước ấy kể thời thấm chi!*  Nói vậy rồi, Thần hiện thành hình một hình thù dữ tợn và đánh đuổi con Quạ nước đi.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Lúc bấy giờ, Upananda là con Quạ nước, còn vị Thần kia chính là Ta.  -ooOoo-  **297. Chuyện Dục Tình Nhảm Nhí (Tiền Thân Kàma-Vìlapa)**  ***Chim ơi, bay ở trên trời...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo đau khổ vì thương nhớ người vợ trước kia của ông.*  *Các tình tiết câu chuyện được diễn tả ở số 147. Tiền thân Puppharatta, và câu chuyện quá khứ sẽ được kể ở số 423. Tiền thân Indriya.*  \*  Người ấy bị xiên sống trên cọc như vậy. Trong lúc bị treo, anh ta nhìn lên và thấy một con Quạ đang bay qua không gian. Chẳng quản gì đến nổi đau đớn thống thiết, anh gọi con Quạ để gửi lời nhắn nhủ đến cô vợ thân yêu của mình bằng ba bài kệ sau:  *Chim ơi, bay ở trên trời, Chim mang cánh nọ, cao vời xa bay. Vợ tôi, đùi đẹp lắm thay, Nhắn dùm nàng, đã lâu rày phải chăng?  Nàng đâu biết tới đao, thương, Giận hờn, nàng hẳn lắm đường so đo. Việc kia, tôi sợ, tôi lo, Chứ không do bị treo giò nơi đây!  Áo hoa sen, tôi nay bỏ lại, Cùng ngọc ngà trên gối nằm kia. Lụa Ba-la-nại mượt mà, Ðể nàng thỏa ý cửa nhà giàu sang.*  Anh ta than thở như vậy rồi chết.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư tuyên thuyết Tứ Ðế. Và ở phần kết thúc về Tứ Ðế, vị Tỷ-kheo ái nhiễm đắc quả Dự Lưu.  Bấy giờ, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền Thân:  - Người vợ thời trước là người vợ bây giờ; còn vị Thần chứng kiến sự việc ấy là Ta.  -ooOoo-  **298. Chuyện Trái Sung (Tiền Thân Udumbara)**  ***Sung đã chín trên cây ngon đẹp...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo sống ẩn dật ở biên địa một ngôi làng nọ.*  *Trú xứ an lạc này nằm trên một phiến đá phẳng tại một gò đất được quét dọn sạch sẽ, có đủ nước để dùng, gần làng, tiện cho việc đi vào làng khất thực và tiện cho người thân đến biếu thực phẩm. Một Tỷ-kheo kia trên đường đi ghé lại nơi ấy. Vị Trưởng lão sống tại đó tiếp rước người mới đến theo đúng bổn phận của chủ nhân. Ngày hôm sau, Trưởng lão mang theo người bạn mới đi khất thực. Người ta cúng dường thực phẩm cho họ và mời họ hôm sau đến nữa. Vị Tỷ-kheo mới đến này, sau vài ngày sống như vậy, liền nghĩ cách đuổi vị Tỷ-kheo kia đi để chiếm lấy chỗ ẩn cư nọ.*  *Một hôm ông ta đến thăm vị Trưởng lão và bảo:*  *- Này Hiền giả, có bao giờ Hiền giả đến tham bái đức Phật chưa?*  *-Ồ -, chưa, Hiền giả! Vì không có ai coi sóc túp lều của tôi, nếu không thì tôi đã đến lâu rồi!*  *-Ồ -, tôi sẽ coi sóc túp lều trong khi Hiền giả đến tham bái đức Phật.*  *Trưởng lão nghe nói thế liền ra đi sau khi căn dặn người làng hãy lo chăm sóc vị Tỷ-kheo kia cho đến khi ông trở về. Vị Tỷ-kheo mới đến ấy bày mưu gièm pha Trưởng lão bằng cách nói xa gần đến mọi tật xấu của Trưởng lão với dân làng.*  *Vị Trưởng Lão đi viếng bậc Ðạo Sư rồi quay trở về. Nhưng vị Tỷ-kheo mới đến không cho ông ghé lại chỗ ở kia nữa. Trưởng lão phải kiếm một chỗ khác để trú ẩn và sáng hôm sau, ông vào làng khất thực. Nhưng người làng lại từ chối cúng dường ông nữa. Ông ta buồn nản quá, liền quay trở về Kỳ Viên và kể hết đầu đuôi cho các Tỷ-kheo nghe. Họ bắt đầu bàn tán việc ấy trong Pháp đường:*  *- Này Hiền hữu, Tỷ-kheo kia đã đuổi Tỷ-kheo nọ ra khỏi trú xứ của vị này để rồi chiếm lấy cho riêng mình!*  *Bậc Ðạo Sư bước vào, và muốn biết các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì. Họ kể chuyện cho Ngài nghe. Ngài dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên người nọ đuổi người kia ra khỏi trú xứ của vị này.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một Thần cây ở trong rừng. Bấy giờ là mùa mưa, mỗi lần mưa thường kéo dài tới bảy ngày. Một con Khỉ nhỏ bé mặt đỏ sống trong một cái hang đá, tránh được mưa. Một hôm, nó đang ngồi trước cửa hang, khô ráo và rất sung sướng. Bấy giờ một con Khỉ mặt đen to lớn, ướt đầm đìa, rã rời vì lạnh, nhìn thấy nó, rồi tự nghĩ: "Làm sao ta có thể đuổi anh bạn kia để sống trong hang của nó nhỉ?" Thế rồi nó trương bụng ra, làm như thể mới được ăn no một bữa thịnh soạn, nó dừng lại trước con Khỉ kia và đọc bài kệ đầu:  *Sung đã chín trên cây ngon đẹp, Khỉ nhà ta được dịp no nê. Cùng ta đến đó ăn đi, Bạn ơi, nào phải sợ gì đói đâu?*  Khi mặt đỏ nghe thế liền tin ngay. Nó muốn có những trái cây ấy để ăn. Vì vậy nó ra đi, săn đây, kiếm đó, vẫn chẳng thấy trái cây nào. Thế là nó quay trở về, và bấy giờ con Khỉ mặt đen đã ngồi trong hang rồi! Khỉ mặt đỏ quyết đánh lừa con kia, nên đến trước nó đọc bài kệ thứ hai:  *Hạnh phúc thay kẻ nào cảm phục Và tôn sùng những bậc niên cao, Tôi đây hạnh phúc làm sao! Bao nhiêu trái ấy ăn vào thỏa thuê!*  Con Khỉ lớn nghe vậy liền đọc bài kệ thứ ba:  *Người Hy Lạp gặp nhau sinh chiến, Khỉ gặp nhau, ngửi chuyện mưu xa, Dù cho trẻ nọ tinh ma, Ðời nào lừa bắt chim già được đâu.*  Thế là con Khỉ mặt đỏ đành bỏ đi.  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ, Tỷ-kheo chủ túp lều kia là con Khỉ nhỏ, kẻ đến lấy phần kia là con Khỉ đen lớn, còn vị Thần cây chính là Ta.  -ooOoo  **299. Chuyện Ẩn Sĩ Komàya-Putta (Tiền Thân Komàya)**  ***Lúc trước đây ngươi thường nghịch phá...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể tại Pubbàràma (Ðông Viên), về một số Tỷ-kheo có tư cách thô lỗ cộc cằn.*  *Các Tỷ-kheo này ở tầng bên dưới phòng của bậc Ðạo Sư. Họ cứ đem bàn tán những gì nghe thấy được rồi cãi cọ mắng nhiếc nhau. Bậc Ðạo Sư gọi Trưởng lão Moggallàna (Mục-kiền-liên) đến và sai đi làm cho họ biết kinh hãi. Trưởng lão bay lên trên không rồi chạm vào nền nhà bằng ngón chân to lớn của ông làm rung động tới cả bờ xa nhất của đại dương. Các Tỷ-kheo ấy sợ chết, vội chạy cả ra ngoài.*  *Các Tỷ-kheo bắt đầu biết tư cách thô lỗ của những kẻ ấy, một hôm đem ra bàn trong Pháp đường:*  *- Này Hiền hữu, có một số Tỷ-kheo đã ẩn cư vào ngôi nhà cứu độ này, lại là những kẻ thô lỗ cộc cằn; họ không thấy sự vô thường, khổ và vô ngã của cuộc đời và cũng chẳng làm bổn phận của họ.*  *Bậc Ðạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Nghe thuật chuyện ấy, Ngài dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên họ thô lỗ cộc cằn. Trước kia họ cũng đã như thế.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con trai của một Bà-la-môn trong một ngôi làng kia. Người ta gọi tên ngài là Komàyaputta. Ít lâu sau, ngài bỏ nhà đi tu tập trong dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn). Có mấy vị khổ hạnh hời hợt đã làm am ẩn dật tại vùng ấy, nhưng họ chẳng dùng phương tiện để phát khởi Thiền định. Họ kiếm trái cây trong rừng để ăn rồi suốt ngày cứ cười đùa chọc ghẹo nhau. Họ có một con Khỉ cung cách cũng thô lỗ như họ, cứ mãi làm cho họ vui bằng cách nhăn mặt và nhảy nhót nhào lộn.  Sau một thời gian dài sống nơi ấy, họ lại đến với dân làng để kiếm muối và các đồ gia vị. Khi họ đi rồi, Bồ-tát đến sống ở trú xứ của họ. Con Khỉ lại diễn các trò đùa cho ngài vui như với những người kia. Bồ-tát búng tay chế nhạo nó và cho nó một bài học:  - Kẻ nào sống với những vị khổ hạnh tinh tấn tu tập thì phải có phẩm cách thích hợp, phải có thiện ý trong hành động và phải chuyên tâm quán tưởng.  Sau đó con Khỉ luôn giữ phẩm hạnh tốt và cư xử đúng đắn.  Thế rồi Bồ-tát ra đi. Các vị khổ hạnh kia lại trở về mang theo muối và các đồ gia vị. Nhưng con Khỉ không còn diễn trò đùa cợt nữa. Họ hỏi:  - Sao thế anh bạn? Sao bạn lại không chơi đùa như bạn vẫn thường làm?  Một người trong bọn đọc bài kệ thứ nhất:  *Lúc trước đây người thường nghịch phá Trong lều cùng ẩn giả chúng ta, Hãy làm trò khỉ như xưa, Thành người đức hạnh chẳng vừa lòng đây!*  Nghe thế, Khỉ đọc bài kệ thứ hai:  *Ko-mà-ya, bậc thầy trí tuệ, Tôi đã nghe lời lẽ tuyệt vời. Tôi nay đã khác xưa rồi, Giờ đây suy tưởng tôi thời noi theo.*  Thế rồi người ẩn sĩ đọc bài kệ thứ ba:  *Nếu hạt kia người gieo trên đá, Dù trời mưa, hạt chả nên cây. Dù người Tuệ Giác tròn đầy, Suy tư ngươi chẳng mảy may được nào.*  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ Ðế và nhận diện Tiền thân:  - Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo này là các ẩn sĩ hời hợt kia, còn Komàyaputta chính là Ta.  -ooOoo-    **300. Chuyện Chó Sói (Tiền Thân Vaka)**  ***Chó Sói nọ chuyên bắt sống thú ...,***  *Chuyện này do bậc Ðạo Sư kể tại KỳViên về tình bạn xưa cũ.*  *Các tình tiết giống như trong bộ Luật tạng (Vinaya Ðại phẩm) đây chỉ là phần trích.*  *Tôn giả Upasena bấy giờ tu được hai năm, dẫn theo một Tỷ-kheo cùng trong tinh xá, mới tu được một năm, đến tham bái bậc Ðạo Sư. Người ấy bị bậc Ðạo Sư quở trách rồi lui về. Sau đó, ông đạt Thiền quán đắc Thánh quả, với hạnh tri túc và các đức tính khác và đã thực hiện Mười ba pháp tu tập của một Sa-môn, ông dạy chúng cho các bằng hữu. Khi Thế Tôn an cư ba tháng, ông cùng các Tỷ-kheo đồng trú bị đức Phật quở trách trước tiên vì nói sai và làm không đúng, nhưng lần sau được bậc Ðạo Sư khen với những lời này:*  *- Từ nay, hễ Tỷ-kheo nào muốn viếng thăm Ta thì cứ để cho họ đến, miễn là họ thực hiện Mười ba pháp tu tập của một Sa-môn.*  *Ðược khích lệ như vậy, ông trở về thuật chuyện cho các Tỷ-kheo ấy. Sau đó, các Tỷ-kheo ấy đều theo đúng các hạnh nguyện trước khi đến tham bái bậc Ðạo Sư.*  *Thế rồi khi bậc Ðạo Sư hết thời kỳ an cư, các Tỷ-kheo liền vứt bỏ các quần áo rách cũ và mặc y phục sạch sẽ. Khi bậc Ðạo Sư cùng tất cả hội chúng Tỷ-kheo đi quanh các phòng để xem xét, Ngài chú ý tới đồ rách rưới kia đang rải rác đây đó, liền hỏi tại sao. Nghe họ kể lại, Ngài dạy:*  *- Này các Tỷ-kheo, việc hành trì của các vị ấy chẳng được lâu dài, cũng giống như việc con chó Sói giữ ngày trai giới.*  *Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*  \*  Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát sinh làm Thiên chủ Sakka (Ðế Thích). Bấy giờ có một con Chó Sói sống trên một phiến đá cạnh bờ sông Hằng. Nước lũ mùa đông tràn tới, vây quanh phiến đá. Con Chó Sói nằm trên phiến đá, chẳng có gì để ăn và cũng chẳng có cách nào để kiếm đồ ăn cả. Nước cứ dâng lên, và Chó Sói tự nghĩ: "Ðây chẳng có đồ ăn, cũng chẳng có cách gì kiếm được đồ ăn. Ta nằm đây, chẳng biết làm gì cả. Tốt hơn ta nên giữ ngày trai giới (Bồ-tát). Thế là nó quyết định giữ ngày trai giới. Nó nằm xuống, trang trọng quyết giữ giới luật. Ðế Thích trong lúc suy xét thấy sự quyết định yếu đuối của con sói. Ngài tự nghĩ: "Ta sẽ quấy phá con Sói kia". Rồi ngài hóa thành một con Dê rừng, tới đứng gần cho con Sói trông thấy.  " Ðể hôm khác rồi ta giữ ngày trai giới!" Sói nghĩ vậy khi nhìn thấy dê. Nó đứng lên và vồ lấy Dê. Nhưng Dê liền nhảy tránh nên Sói không chộp được nó. Sói thấy rằng nó không thể bắt con vật kia được, nó chẳng biết làm gì hơn đành quay trở về, nằm xuống lại và tự nghĩ: "Ðược rồi, dù sao ngày trai giới của ta vẫn không bị phá".  Bấy giờ, Ðế Thích, do thần lực bay lên không và nói:  - Quá thiếu cương quyết như ngươi thì làm sao giữ được ngày trai giới? Ngươi đã không biết ta là Ðế Thích và ngươi đã muốn một bữa thịt dê!  Sau khi chế nhạo, khiển trách Sói xong, Ðế Thích quay về thiên giới  *Chó Sói nọ chuyên bắt sống thú Làm bữa ăn với máu thịt kia. Một lần phát thành nguyện ra, Giữ ngày trai giới quyết là chẳng sai.  Thần Ðế Thích biết ngay chuyện ấy Hóa thành dê đến đấy thử coi. Sói kia khát máu vồ mồi, Hạnh liền ném mất, quên lời nguyện ngay.  Người trên thế gian này cũng vậy, Ðịnh việc mà chẳng thấy sức mình, Sai đường mục đích chẳng thành, Như khi Sói nọ thấy hình Dê kia.*  \*  Khi kể xong Pháp thoại này, Ngài liền nhận diện Tiền thân:  - Bấy giờ chính ta là Ðế Thích.  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-04.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-03.html) **| 04 |** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-05.html) **|** [**06**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-06.html) **|** [**07**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-07.html) **|** [**08**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-08.html) **|** [**09**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-09.html) **|** [**10**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-10.html) **|** [**11**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-11.html) **|** [**12**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-12.html) **|** [**13**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-13.html) **|** [**14**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo6\tb6-14.html) |

*Chân thành cám ơn anh HDC đã có thiện tâm giúp tổ chức đánh máy vi tính (B. Anson, 05/2003).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 03-03-2004*